

Phụ lục 01
ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG TỔNG NGUỒN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-UBND ngày 05/6/2026 của UBND tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch năm 2026	Điều chỉnh vốn: tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch 2026 sau khi điều chỉnh	Ghi chú
	TỔNG SỐ	13.244.731,000	4.753.035,760	17.997.766,760	
	<i>Trong đó</i>				
I	Vốn ngân sách địa phương	12.123.799,698	4.753.035,760	16.876.835,458	
1	Nguồn tăng thu, dự toán chi còn lại năm 2025 chuyển sang năm 2026	0,000	4.753.035,760	4.753.035,760	
II	Vốn ngân sách trung ương	1.120.931,302	0,000	1.120.931,302	

Phụ lục 02

DANH MỤC PHÂN BỐ NGUỒN TĂNG THU, DỰ TOÁN CHI CÒN LẠI NĂM 2025 CHUYỂN SANG NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-UBND ngày 05/6/2026 của UBND tỉnh)

DVT: triệu đồng

TT	Nội dung	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư		Nguồn tăng thu, dự toán chi còn lại ngân sách năm 2025 chuyển sang năm 2026	Ghi chú
		Số Quyết định, ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		
	TỔNG SỐ			4.753.035,760	
A	VỐN NGÂN SÁCH TỈNH			3.590.492,760	
I	Thực hiện phân bổ chi tiết			2.120.492,760	
I.1	Phân bổ cho các chương trình			842.849,283	
1	Đổi ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia			300.000,000	
2	Bố trí vốn để đầu tư mới, nâng cấp cơ sở vật chất và mua sắm thiết bị y tế trên địa bàn tỉnh			379.007,000	Đầu tư các dự án thuộc Đề án phát triển hệ thống y tế tỉnh Gia Lai đến năm 2030 được phê duyệt tại Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh
3	Bố trí vốn để đầu tư mới, nâng cấp cơ sở vật chất cho các trường thuộc lĩnh vực giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh			150.000,000	Đầu tư các dự án thuộc Đề án đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 27/3/2026 của UBND tỉnh

TT	Nội dung	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư		Nguồn tăng thu, dự toán chi còn lại ngân sách năm 2025 chuyển sang năm 2026	Ghi chú
		Số Quyết định, ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		
4	Chương trình bê tông xi măng giao thông nông thôn và kiên cố hóa kênh mương			13.842,283	Kinh phí hỗ trợ bằng tiền của Chương trình năm 2024
1.2	Phân bổ cho các dự án			1.277.643,477	
1	Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Khu dân cư đường Nguyễn Văn Linh	581/QĐ-UBND, 02/11/2022	1.499.854	65.995,906	
2	Cải tạo hệ thống tiêu thoát lũ Suối Trầu thuộc Khu đô thị Long Vân, thành phố Quy Nhơn	2004/QĐ-UBND, 13/6/2025	485.000	154.595,000	
3	Xây dựng mới cầu vượt lũ Mỹ Thành, huyện Hoài Ân	4214/QĐ-UBND; 06/12/2024	149.984	5.449,320	
4	Đường phía Tây huyện Phù Cát (Tuyến từ KCN Hòa Hội đến khu vực sân bay Phù Cát)	04/QĐ-UBND; 04/01/2024; 670/QĐ-UBND; 12/02/2026	395.614	44.339,463	
5	Dự án: Di dời các doanh nghiệp trong Cụm công nghiệp Nhơn Bình	927/QĐ-UBND; 17/3/2026	780.385	500.000,000	
6	Dự án: Mở rộng, cải tạo nút giao thông tại khu vực ngã 5 Đống Đa - Hoa Lư	322/QĐ-UBND; 26/01/2026	512.760	100.000,000	
7	Tuyến đường kết nối từ cao tốc Bắc - Nam về Khu công nghiệp Phù Mỹ và bến cảng Phù Mỹ	687/QĐ-UBND; 03/3/2025	2.115.000	100.000,000	

TT	Nội dung	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư		Nguồn tăng thu, dự toán chi còn lại ngân sách năm 2025 chuyển sang năm 2026	Ghi chú
		Số Quyết định, ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		
8	Tuyến đường nối từ Quốc lộ 1 đến đường ven biển ĐT.639 kết nối với cảng Đê Gi	1565/QĐ-UBND; 26/8/2025	1.427.788	100.000,000	
9	Dự án Kiên cố hoàn chỉnh Kênh tiêu 3 huyện (An Nhơn, Phù Cát, Tuy Phước)	1046/QĐ-UBND, 06/8/2025	195.600	10.000,000	
10	Mở rộng Bệnh viện Mắt Bình Định (giai đoạn 2)	1539/QĐ-UBND; 23/8/2025	299.659	10.000,000	
11	Nâng cấp mở rộng bệnh viện Đa khoa tỉnh (xây dựng mới đơn nguyên)	2233/QĐ-UBND; 15/10/2025	699.260	10.000,000	
12	Lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng đoạn Km90+00 - Km108+00, tuyến Quốc lộ 19 thuộc địa bàn xã Đak Pơ	108/QĐ-STC, 17/3/2026	16.000	10.000,000	
13	Dự án Đập dâng Cây Dừa, huyện Tuy Phước	616/QĐ-UBND, 09/7/2025	80.000	12.263,788	
14	Dự án Phát triển tích hợp thích ứng tỉnh Bình Định	3617/QĐ-UBND, 04/11/2022	2.660.000	25.000,000	
15	Nâng cấp mở rộng tuyến ĐT.638 (đoạn trung tâm xã Nhơn Phúc đến trung tâm xã Nhơn Lộc)	4042/QĐ-UBND, 22/11/2024	91.244	10.000,000	
16	Dự án Nghĩa trang nhân dân thôn 4, xã Tây Sơn	915/QĐ-UBND, 14/3/2026	22.770	20.000,000	
17	Dự án khu dân cư tại xã Canh Vinh, huyện Vân Canh	1725/QĐ-UBND, 17/4/2026	415.632	100.000,000	

TT	Nội dung	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư		Nguồn tăng thu, dự toán chi còn lại ngân sách năm 2025 chuyển sang năm 2026	Ghi chú
		Số Quyết định, ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		
II	Phân bổ cho các chương trình, dự án cấp thiết trên địa bàn tỉnh; bố trí xử lý nợ đối với các dự án, công trình từ cấp huyện chuyển về cho cấp xã thực hiện; các dự án, công trình cấp thiết khác của các xã, phường và nợ cấp xã			1.470.000,000	
	<i>Trong đó:</i>				
1	Phân bổ để thanh toán nợ cho các dự án do UBND cấp huyện trước đây làm chủ đầu tư đã chuyển về cấp xã đối với các xã không đảm bảo nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2025			140.000,000	Giao Sở Tài chính rà soát, thông báo cho các dự án đủ điều kiện bố trí vốn tại mục II.2 của Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2163/QĐ-UBND ngày 20/5/2026 (trường hợp các dự án chưa đủ điều kiện bố trí vốn, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh điều chuyển theo quy định)
2	Kế hoạch còn lại chưa phân bổ dành để bố trí cho các chương trình, dự án cấp thiết trên địa bàn tỉnh; bố trí xử lý nợ đối với các dự án, công trình từ cấp huyện chuyển về cho cấp xã thực hiện; các dự án, công trình cấp thiết khác của các xã, phường và nợ cấp xã			1.330.000,000	Giao Sở Tài chính đề xuất UBND tỉnh phân bổ chi tiết

TT	Nội dung	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư		Nguồn tăng thu, dự toán chi còn lại ngân sách năm 2025 chuyển sang năm 2026	Ghi chú
		Số Quyết định, ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		
B	VỐN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN (CŨ) CHUYỂN VỀ TỈNH			1.162.543,000	Giao Sở Tài chính đề xuất UBND tỉnh phân bổ chi tiết
1	Các địa phương khu vực phía Đông Gia Lai			1.006.474,000	
2	Các địa phương khu vực phía Tây Gia Lai			156.069,000	